TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CưM'gar, ngày 01 tháng 7 năm 2022

Số: 05/2022/QĐST-VDS

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phùng Thị Nở.

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 175/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2022/QĐST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Y Đ, sinh năm 19xx. (có mặt)

2. Bà H B, sinh năm 19xx. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị H J, sinh năm 19xx. (có mặt)

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu và quá trình tham gia tố tụng, người yêu cầu ông Y Đ và bà H B trình bày:

Ông Y Đ và bà H B là bố mẹ đẻ của chị H J. Chị H J từ khi sinh ra phát triển bình thường, đến năm 10 tuổi có biểu hiện co giật, ngã không kiểm soát, hai mắt trợn ngược, mất ý thức kéo dài khoảng 02 - 03 phút rồi tỉnh dậy, cơn xảy ra không thường xuyên. Từ năm 12 tuổi cho đến nay, biểu hiện bệnh nặng hơn, cơn co giật thường xuyên trong một tháng, sùi bọt mép, mất ý thức kéo dài khoảng 05 - 10 phút mới tỉnh. Gia đình đã đưa chị H J đi khám và điều trị tại

nhiều bệnh viện như bệnh viện tâm thần tỉnh Đắk Lắk, bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Lắk, trạm y tế xã C nhưng bệnh không thuyên giảm mà ngày càng nặng, chị H J không làm được việc gì, thường xuyên lên cơn kích động chửi bới, đánh đập bố mẹ, mọi sinh hoạt hàng ngày cần có sự giúp đỡ của người thân. Chị H J được Ủy ban nhân dân xã C, huyện C cấp giấy xác nhận khuyết tật. Hiện nay, chị H J chưa đăng ký kết hôn với ai và đang sống chung với bố mẹ.

Nay, ông Y Đ và bà H B yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố chị H J có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H J trình bày: Chị H J đồng ý với ý kiến của bố mẹ đẻ là ông Y Đ và bà H B, chị H J có biểu hiện bệnh như bố mẹ chị H J đã trình bày. Chị H J đồng ý với yêu cầu của ông Y Đ và bà H B yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố chị H J có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp trong quá trình từ khi thụ lý việc dân sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, người yêu cầu ông Y Đ, bà H B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H J đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Y Đ và bà H B, tuyên bố chị H J là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định ông Y Đ và bà H B là người giám hộ cho chị H J.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Y Đ và bà H B thuộc diện người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp lệ phí nên được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Đây là việc dân sự về việc *"Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi"* đối với chị H J, hiện cư trú tại buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đ. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về nội dung:

Chị H J, sinh năm 19xx, từ khi sinh ra phát triển khỏe mạnh bình thường cho đến năm 10 tuổi bắt đầu phát bệnh. Biểu hiện bệnh ngày càng trầm trọng hơn, thường xuyên ngã không kiểm soát, hai mắt trơn ngược, sủi bọt mép, trong cơn vắng ý thức kéo dài từ 05 – 10 phút, một tháng lên nhiều cơn, có hành vi hành hung bố mẹ, không tự chăm sóc bản thân, không làm chủ được hành vi. Tại Kết luận giám định số 130/KLGĐ ngày 10/6/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên đã kết luận chị H J *"Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi (có khó khăn trong nhân thức, làm chủ ở các vụ việc dân sự)"*.

Do đó, đối với yêu cầu của ông Y Đ và bà H B, đề nghị Tòa án tuyên bố chị H J là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 23 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về việc chỉ định người giám hộ:

Chị H J chưa đăng ký kết hôn với ai, hiện tại đang ở với bố mẹ đẻ là ông Y Đ và bà H B. Vì vậy, cả ông Y Đ và bà H B đều đủ điều kiện làm người giám hộ cho chị H J. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 23, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 54 của Bộ luật Dân sự, Tòa án chỉ định ông Y Đ và bà H B làm người giám hộ đối với chị H J là phù hợp.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Ông Y Đ và bà H B thuộc diện người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn lệ phí nên được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Trả lại cho ông Y Đ và bà H B số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0008235 ngày 25/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a Khoản 2 Điều 35, điểm a Khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 371, Điều 372, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 23, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 59 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Y Đ và bà H B.

Tuyên bố chị H J, sinh năm 19xx, địa chỉ: buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, là *"người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi"*.

2. Chỉ định ông Y Đ và bà H B là người giám hộ cho chị H J. Ông Y Đ và bà H B có các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 57, Điều 58 và Điều 59 của Bộ luật Dân sự.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Y Đ và bà H B thuộc diện người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn lệ phí nên được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Trả lại cho ông Y Đ và bà H B số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0008235 ngày 25/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- UBND xã Cuôr Đăng;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Phùng Thị Nở